

Bản án số: 56/2017/HSST

Ngày: 14-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Long.

2. Bà Vũ Thị Liên.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quyền là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2017/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2017/HSST-QĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức P, sinh năm 1960;

Sinh trú quán: thôn P, xã P, thành phố H, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Đình B; con bà: Vũ Thị N; vợ: Vũ Thị H. Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1986.

Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 17/7/2017. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1972(đã chết)

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh H.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

1. Ông Phạm Văn N, sinh năm 1937.

2. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1994.

Đều trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh H.

Người đại diện cho người đại diện hợp pháp của người bị hại theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1954.

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh H (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1964.

Trú tại: thôn P, xã P, thành phố H, tỉnh H(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 03/4/2017, Nguyễn Đức P, sinh năm 1960, trú tại: thôn P, xã P, thành phố H, tỉnh H (Có giấy phép lái xe số 330176001335 hạng B2), điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Suz uki, sơn màu trắng, loại 600 kg, biển số 89C-111..., ngồi bên ghế phụ là chị Vũ Thị H, sinh năm 1964 là vợ của P đi từ H à Nội về thành phố Hưng Yên, khi đi đến Km 20 + 740, quốc lộ 39A thuộc địa phận thôn TRương Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim, tỉnh Hưng Yên thì phát hiện phía trước cùng chiều cách xe ô tô khoảng 8m có chị Phạm Thị N, sinh năm 1972, trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh H (là người khuyết tật dạng thần kinh tâm thần nặng), đi bộ sang đường và đã đi được 1/3 làn đường chiều Phố Nối – Hưng Yên. Do P điều khiển xe không sử dụng phanh, không giảm tốc độ khi phát hiện có người đi bộ qua đường, không nhường đường cho người đi bộ qua đường nơi không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ nên đã gây tai nạn. Hậu quả chị N chết, P và H bị thương nhẹ, xe ô tô bị hư hỏng trị giá thiệt hại là 10.600.000 đồng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định : Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại km 20 +700, quốc lộ 39A, thuộc địa phận thôn Trương Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Tại đây, đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng, không bị che khuất tầm nhìn của các phương tiện và người tham gia giao thông. Mặt đường rộng 10,6m, có các vạch sơn vàng đứt đoạn, chia thành các làn đường, làn đường dành cho xe cơ giới rộng 3,4m, làn đường dành cho xe thô sơ rộng 02m được ngăn cắt bởi vạch sơn trắng liền. Tính chiều khám nghiệm theo hướng từ Phố Nối đi thành phố Hưng Yên. Lấy mốc cố định H7/20 làm điểm mốc cố định, chọn mép đường bên phải theo chiều từ Phố Nối đi thành phố Hưng Yên làm chuẩn. Cách mốc cố định 09m là vị trí biển cảnh báo hình tam giác phía trước có đường nhánh giao nhau với đường chính; cách mốc cố định 41,3m là vị trí chiếc dép nhựa bàn chân trái, cách 8,5m là điểm đầu vết máu đứt đoạn, cách đầu vết máu 8,9m là tử thi nữ. Trên mặt đường có hai vết phanh đơn: Vết phanh thứ nhất cách gót chân trái của nạn nhân 5,3m là điểm đầu của vết phanh, vết phanh dài 15,4m, đầu vết phanh thứ nhất cách đầu vết phanh thứ hai là 4,3m, cuối của vết phanh ở tại mép đường bên trái; Cách đầu của vết phanh thứ hai 11,6m là điểm đầu vệt ngả trà xước kích thước (1,6x4)m. Tại vị trí lề đường bên trái hướng Phố Nối đi thành phố Hưng Yên cách

mép đường 50 cm, chân cọc tiêu bị bong bật bê tông ; cách cọc tiêu 1,5m là vị trí trực trước bên trái của xe ô tô 89C-111..., đo từ mép đường ra trục này là 3,2m. Xe ô tô nằm bên trái của chiều khám nghiệm.

Biên bản khám nghiệm xe ô tô , biển số 89C-111..., nhãn hiệu Suzuki, màu sơn trắng, xác định: Toàn bộ phần kính chắn gió phía trước bị bong bật , rơi mất, cần gạt nước bị đẩy theo chiều từ trước về sau . Cần gạt nước phía trước bên phải bị đẩy lệch khỏi vị trí ban đầu ép sát vào khung trước ca bin xe . Mặt trước bên khung xe có vùng bẹp lõm kim loại kích thước (65x20)cm, điểm gần nhất tiếp giáp với mặt trên ốp bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước bên trái ; Mặt trước bên trái của xe có vùng bẹp lõm, cong vênh theo chiều từ trước về sau kích thước (20x20)cm, điểm xa nhất cách vị trí ban đầu 4cm, tại phần khung kim loại phía trước dưới chân cần gạt nước phía trước bên phải có vùng tạp chất không rõ màu kích thước (10x10)cm, trong vùng tạp chất này có dính nhiều cát ; Gương chiếu hậu bên phải bị vỡ rơi chỉ còn cần nhựa và chân gương, toàn bộ phần chắn gió bên phải bị vỡ , rơi mất; Toàn bộ cánh cửa bên phải có vùng trầy xước kích thước 1m x 80cm; Toàn bộ kính chắn gió cánh cửa bên trái bị rơi vỡ, bị đẩy từ phải qua trái ; Khung kim loại trước của mui xe bị đẩy theo chiều từ trước về sau , tại mặt trước bên phải phần khung bạt phủ bị rách , trên bề mặt bám dính nhiều đất.

Biên bản khám nghiệm tử thi chị Phạm Thị N xác định: Hai mắt nhắm, đồng tử giãn, kết mạc xung huyết , hai lỗ tai , mũi phải không có máu , mũi trái có máu , mất răng hàm trên số 1,2,3 bên phải và số 1,2,3 bên trái. Tại vùng trán bên trái sát với chân tóc trán, sát đường giữa có đám rách da kích thước (4x3)cm, kiểm tra thấy vùng thái dương có đám xây xước bầm tím kích thước (7x6) cm; Vùng mặt, mũi, má trái có đám xây xước trợt da kích thước (20x17)cm; Vùng ngực có các đám xây xước trợt da kích thước (40x20)cm, kiểm tra thấy gãy cung trước các xương sườn số 5, 6,7,8,9 bên trái làm lồng ngực bị biến dạng từ trước ra sau ; Mặt trước khuỷu tay phải , tay trái có các vết xây xước da. Mặt trước gối trái rải rác có các vết rách da kích thước (8x7)cm.

Biên bản kết luận giám định số 3191/C54(TT3) của Tổng cục cảnh sát – Viện khoa học hình sự ngày 03/7/2017 kết luận: Ông Phạm Văn N và nạn nhân có mẫu gửi giám định có quan hệ huyết thống cha đẻ – con đẻ xác suất 99,97%.

Bản kết luận giám định pháp y số 54/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên ngày 03/5/2017 kết luận: Chị Phạm Thị N chết do đa chấn thương . Thở loại chết không tự nhiên.

Kết luận định giá tài sản số 16 ngày 19/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Kim Động kết luận: Giá trị tài sản hư hỏng của xe ô tô , biển số 89C-111.46 là 10.600.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự : Trong quá trình điều tra , Nguyễn Đức P đã cùng gia đình khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình chị Phạm Thị N số tiền là 75.000.000 đồng. Ông Phạm Văn T (người đại diện theo ủy quyền cho gia đình chị N) đã nhận tiền và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và không đề nghị g ì về dân sự

đối với P. Chị H bị thương nhẹ từ chối giám định về thương tích và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và dân sự đối với P.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe ô tô, biển số 89C-111... nhãn hiệu Suzuki và một số giấy tờ xe mang tên Nguyễn Đức P. Sau đó Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô cùng các giấy tờ kèm theo cho P.

01 Giấy phép lái xe số 330162025804 mang tên Nguyễn Đức P, đã được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

Tại Bản cáo trạng số 57/QĐ-VKS- HS ngày 09-10-2017, VKSND huyện Kim Động truy tố Nguyễn Đức P về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị H trình bày: Xe ô tô biển số 89C-111... do bị cáo P điều khiển gây tai nạn cho chị Phạm Thị N là tài sản chung của vợ chồng chị. Tại thời điểm xảy ra tai nạn chị đang ngủ không biết sự việc diễn ra như thế nào. Sau khi gây tai nạn, chị và bị cáo P đã khắc phục toàn bộ hậu quả, bồi thường cho gia đình chị N số tiền là 75.000.000 đồng, chị không đề nghị Tòa án giải quyết đối với số tiền chị đã cùng bị cáo bồi thường cho gia đình chị N. Khi bị cáo P gây tai nạn, chị chỉ bị sưng ở đầu không phải điều trị, xe ô tô bị hư hỏng trị giá thiệt hại số tiền 10.600.000 đồng, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản và thiệt hại về sức khỏe cho chị.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận: Khoảng 02 giờ ngày 03/4/2017 bị cáo điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Suzuki, sơn màu trắng, loại 600 kg, biển số 89C-111.... Chị Vũ Thị H (là vợ của P) ngồi bên ghế phụ của xe đi từ Hà Nội về thành phố Hưng Yên, khi đi đến Km 20 + 740, quốc lộ 39A thuộc địa phận thôn Trương Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên thì phát hiện phía trước cùng chiều cách xe khoảng 8m có chị Phạm Thị N, sinh năm 1972, trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh H đi bộ sang đường và đã đi được 1/3 làn đường chiều Phố Nối – Hưng Yên. Do P điều khiển xe không sử dụng phanh, không giảm tốc độ khi phát hiện có người đi bộ qua đường, không nhường đường cho người đi bộ qua đường nơi không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ nên đã gây tai nạn. Hậu quả chị N chết, P và H bị thương nhẹ, xe ô tô bị hư hỏng trị giá thiệt hại là 10.600.000 đồng. Bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại biên bản hỏi cung có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của đại diện người bị hại, lời khai của những người làm chứng, biên bản hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện xe ô tô, xe mô tô và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (BL: 24-27; 30; 32-36; 39-44; 53a, 54, 56-58, 70-82; 143-144, 154). Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đức P về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60; khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự. khoản 3 Điều 7, điểm

x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự . khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức P. Tuyên bố: Nguyễn Đức P phạm tội “Vi phạm quy định về điều kiện phương tiện giao thông đường bộ”. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức P 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Đức P cho UBND xã P, thành phố H, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe số 330162025804 mang tên Nguyễn Đức P sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án . Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án , đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Bị cáo Nguyễn Đức P có hành vi điều khiển xe ô tô tải loại 600 kg, biển số 89C-111... nhãn hiệu Suzuki, đi từ Hà Nội về thành phố Hưng Yên, khi đi đến Km 20 + 740, quốc lộ 39A thuộc địa phận thôn Trương Xá , xã Toàn Thắng , huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, bị cáo phát hiện phát hiện phía trước cùng chiều cách xe ô tô do P điều khiển khoảng 8m có người đi bộ sang đường và đã đi được 1/3 làn đường chiều Phố Nối – Hưng Yên nhưng bị cáo không đạp phanh xe , không bấm còi , không giảm tốc độ , không nhường đường cho người đi bộ qua đường đảm bảo an toàn mà bị cáo vẫn điều khiển xe đánh lái sang bên trái đường để tránh h vượt người đi bộ sang đường . Hậu quả xe ô tô do bị cáo điều khiển đâm vào chị Phạm Thị N làm chị N chết, bị cáo và vợ bị cáo là chị H ngồi trên xe ô tô bị thương nhẹ, xe ô tô bị hư hỏng trị giá thiệt hại là 10.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ . Do đó, bị cáo đã phạm tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo Nguyễn Đức P về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, bị cáo khi điều khiển phương tiện giao thông tham gia giao thông đã không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về an

toàn giao thông vận tải đường bộ gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông, hậu quả làm chị N chết, chị H bị thương nhẹ (chị H từ chối giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây lên và không yêu cầu gì về trách nhiệm hình sự). Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo gây tâm lý lo lắng trong nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo được thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang ; bố bị cáo là ông Nguyễn Đình B đã được thưởng Huy chương chiến thắng hạng hai, Huy chương chiến sĩ vẻ vang; đại diện người bị hại có đơn đề nghị xin miễn giảm trách nhiệm hình sự , miễn giảm trách nhiệm dân sự cho bị cáo. Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự ; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt , có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự ; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội . Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự . Vì vậy, không cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe kẻ khác.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự quy định : Người phạm tội còn có thể cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, bị cáo lần đầu phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại bị cáo 01 xe ô tô nhãn hiệu Suzuki, biển số 89C-111...; 01 đăng ký xe ô tô biển số 89C-111... số 012921, mang tên Nguyễn Đức P; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 89C-111... số 0259290; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNHS của chủ xe ô tô số AD 16/0008215.

- 01 giấy phép lái xe số 330162025804 mang tên Nguyễn Đức P. Tòa án sẽ trả lại giấy phép lái xe trên sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự : Chị H, ông T không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Đức P phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 và 2 Điều 60 Bộ luật hình sự. Khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức P 01 năm tù cho hưởng án treo . Thời gian thử thách 02 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức P cho UBND xã P, thành phố H, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tòa án trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe số 330162025804 mang tên Nguyễn Đức P sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án . Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện người bị hại, người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt được tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết Bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Thị Ngọc Oanh

